

# THÔNG BÁO

(V/v: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ)

Ngày 27/07/2026

CTCP Chứng Khoán SSI trân trọng thông báo về việc thực hiện giao dịch ký quỹ tại công ty như sau:

1. Lãi suất cho vay:

- Lãi suất trong hạn: 13.5%/năm (tính trên cơ sở 360 ngày), được thay đổi tùy từng thời điểm
- Lãi suất quá hạn: 150% \* Lãi suất trong hạn

2. Thời hạn vay: 90 ngày

3. Tỷ lệ ký quỹ duy trì: Tối thiểu 35% (thay đổi tùy từng thời điểm và có thể áp dụng khác nhau tùy từng khách hàng).

4. Tỷ lệ ký quỹ xử lý: <=25% (thay đổi tùy từng thời điểm và có thể áp dụng khác nhau tùy từng khách hàng).

5. Thời hạn bổ sung tỷ lệ ký quỹ duy trì: Tối đa 2 ngày làm việc sau ngày vi phạm

6. Thời hạn xử lý khoản vay đến hạn: Tối đa 2 ngày làm việc sau ngày đến hạn

7. Danh Mục giao dịch ký quỹ cập nhật đến ngày 27/07/2026:

| STT | Mã CK | Tổ chức phát hành                                         | Sàn  | Tỷ lệ hỗ trợ (CP sẵn có) | Tỷ lệ TSBĐ (CP sẵn có) | Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP) | Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua đã thực hiện/ CP thưởng/ cổ tức bằng CP) | Tỷ lệ hỗ trợ (quyền mua chưa thực hiện) (*) | Tỷ lệ TSBĐ (quyền mua chưa thực hiện) (*) | Tỷ lệ hỗ trợ (cổ tức bằng tiền) | Tỷ lệ TSBĐ (cổ tức bằng tiền) |
|-----|-------|-----------------------------------------------------------|------|--------------------------|------------------------|------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|---------------------------------------------|-------------------------------------------|---------------------------------|-------------------------------|
| 1   | AAA   | Công ty Cổ phần Nhựa và Môi trường Xanh An Phát           | HOSE | 40%                      | 100%                   | 20%                                                              | 100%                                                           | 0%                                          | 0%                                        | 40%                             | 100%                          |
| 2   | ABT   | Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Thủy sản Bến Tre           | HOSE | 30%                      | 100%                   |                                                                  | 0%                                                             | 0%                                          | 0%                                        | 30%                             | 100%                          |
| 3   | ACB   | Ngân hàng TMCP Á Châu                                     | HOSE | 50%                      | 100%                   | 20%                                                              | 80%                                                            | 0%                                          | 0%                                        | 50%                             | 100%                          |
| 4   | ACL   | Công ty Cổ phần Xuất Nhập Khẩu Thủy sản Cửu Long An Giang | HOSE | 20%                      | 100%                   | 0%                                                               | 100%                                                           | 0%                                          | 0%                                        | 20%                             | 100%                          |
| 5   | ADS   | Công ty Cổ phần Damsan                                    | HOSE | 30%                      | 100%                   | 10%                                                              | 80%                                                            | 0%                                          | 0%                                        | 30%                             | 100%                          |

| STT | Mã CK | Tổ chức phát hành                                             | Sàn  | Tỷ lệ hỗ trợ<br>(CP sẵn có) | Tỷ lệ TSBĐ<br>(CP sẵn có) | Tỷ lệ hỗ trợ<br>(quyền mua đã thực hiện/<br>CP thưởng/<br>cổ tức bằng CP) | Tỷ lệ TSBĐ<br>(quyền mua đã thực hiện/<br>CP thưởng/<br>cổ tức bằng CP) | Tỷ lệ hỗ trợ<br>(quyền mua chưa thực hiện)<br>(*) | Tỷ lệ TSBĐ<br>(quyền mua chưa thực hiện)<br>(*) | Tỷ lệ hỗ trợ<br>(cổ tức bằng tiền) | Tỷ lệ TSBĐ<br>(cổ tức bằng tiền) |
|-----|-------|---------------------------------------------------------------|------|-----------------------------|---------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------------------------------|----------------------------------|
| 6   | AGG   | Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia      | HOSE | 30%                         | 100%                      | 0%                                                                        | 70%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 30%                                | 100%                             |
| 7   | AGR   | Công ty Cổ phần Chứng khoán Agribank                          | HOSE | 40%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 40%                                | 100%                             |
| 8   | ANV   | Công ty Cổ phần Nam Việt                                      | HOSE | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 60%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 9   | ASM   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Sao Mai                              | HOSE | 40%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 40%                                | 100%                             |
| 10  | AST   | CTCP Dịch vụ Hàng không Taseco                                | HOSE | 20%                         | 100%                      | 10%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 20%                                | 100%                             |
| 11  | BAF   | Công ty Cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam                      | HOSE | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 70%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 12  | BCM   | Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP          | HOSE | 50%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 13  | BFC   | Công ty Cổ phần Phân bón Bình Điền                            | HOSE | 50%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 14  | BHN   | Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Hà Nội       | HOSE | 20%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 20%                                | 100%                             |
| 15  | BIC   | Tổng Công ty Bảo hiểm Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam | HOSE | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 60%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 16  | BID   | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam    | HOSE | 50%                         | 100%                      | 30%                                                                       | 90%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 17  | BMC   | Công ty Cổ phần Khoáng sản Bình Định                          | HOSE | 50%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 18  | BMP   | Công ty Cổ phần Nhựa Bình Minh                                | HOSE | 50%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 19  | BSI   | CTCP Chứng Khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam      | HOSE | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 20  | BSR   | Công ty cổ phần Lọc hóa dầu Bình Sơn                          | HOSE | 50%                         | 100%                      | 30%                                                                       | 60%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 21  | BVH   | Tập đoàn Bảo Việt                                             | HOSE | 50%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 22  | BVS   | Công ty Cổ phần chứng khoán Bảo Việt                          | HNX  | 50%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 23  | BWE   | Công ty Cổ phần Nước – Môi trường Bình Dương                  | HOSE | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 24  | C32   | Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng 3-2                        | HOSE | 20%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 20%                                | 100%                             |
| 25  | C47   | Công ty Cổ phần Xây dựng 47                                   | HOSE | 20%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 20%                                | 100%                             |
| 26  | C69   | CTCP Xây dựng 1369                                            | HNX  | 20%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 20%                                | 100%                             |

| STT | Mã CK | Tổ chức phát hành                                            | Sàn  | Tỷ lệ hỗ trợ<br>(CP sẵn có) | Tỷ lệ TSBĐ<br>(CP sẵn có) | Tỷ lệ hỗ trợ<br>(quyền mua đã thực hiện/<br>CP thưởng/<br>cổ tức bằng CP) | Tỷ lệ TSBĐ<br>(quyền mua đã thực hiện/<br>CP thưởng/<br>cổ tức bằng CP) | Tỷ lệ hỗ trợ<br>(quyền mua chưa thực hiện)<br>(*) | Tỷ lệ TSBĐ<br>(quyền mua chưa thực hiện)<br>(*) | Tỷ lệ hỗ trợ<br>(cổ tức bằng tiền) | Tỷ lệ TSBĐ<br>(cổ tức bằng tiền) |
|-----|-------|--------------------------------------------------------------|------|-----------------------------|---------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------------------------------|----------------------------------|
| 27  | CAP   | Công ty Cổ phần lâm nông sản thực phẩm Yên Bái               | HNX  | 0%                          | 100%                      | 0%                                                                        | 100%                                                                    | 0%                                                | 0%                                              | 0%                                 | 100%                             |
| 28  | CCL   | Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long | HOSE | 20%                         | 100%                      | 0%                                                                        | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 20%                                | 100%                             |
| 29  | CEO   | CTCP Tập đoàn C.E.O                                          | HNX  | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 30  | CHP   | CTCP Thủy điện Miền Trung                                    | HOSE | 20%                         | 100%                      | 0%                                                                        | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 20%                                | 100%                             |
| 31  | CII   | CTCP Đầu tư Hạ tầng Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh           | HOSE | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 32  | CLC   | Công ty Cổ phần Cát Lợi                                      | HOSE | 10%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 10%                                | 100%                             |
| 33  | CLL   | Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái                                 | HOSE | 30%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 30%                                | 100%                             |
| 34  | CMG   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Công nghệ CMC                       | HOSE | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 35  | CNG   | Công ty Cổ phần CNG Việt Nam                                 | HOSE | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 70%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 36  | CRE   | Công ty cổ phần Bất động sản Thế Kỷ                          | HOSE | 20%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 20%                                | 100%                             |
| 37  | CSM   | Công ty Cổ phần Công nghiệp Cao su Miền Nam                  | HOSE | 40%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 40%                                | 100%                             |
| 38  | CSV   | Công ty Cổ phần Hóa chất cơ bản miền Nam                     | HOSE | 50%                         | 100%                      | 10%                                                                       | 50%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 39  | CTD   | Công ty Cổ phần Xây dựng COTECCONS                           | HOSE | 50%                         | 100%                      | 30%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 40  | CTG   | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam            | HOSE | 50%                         | 100%                      | 30%                                                                       | 70%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 41  | CTI   | CTCP Đầu tư Phát triển Cường Thuận IDICO                     | HOSE | 50%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 42  | CTR   | Tổng Công ty cổ phần Công trình Viettel                      | HOSE | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 43  | CTS   | Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công Thương Việt Nam   | HOSE | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 70%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 44  | D2D   | Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Công nghiệp số 2           | HOSE | 20%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 20%                                | 100%                             |
| 45  | DBC   | CTCP Tập đoàn DABACO Việt Nam                                | HOSE | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 46  | DBD   | Công ty Cổ phần Dược - Trang thiết bị Y tế Bình Định         | HOSE | 50%                         | 100%                      | 10%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 47  | DBT   | CTCP Dược phẩm Bến Tre                                       | HOSE | 0%                          | 100%                      | 0%                                                                        | 100%                                                                    | 0%                                                | 0%                                              | 0%                                 | 100%                             |

| STT | Mã CK   | Tổ chức phát hành                                           | Sàn  | Tỷ lệ hỗ trợ<br>(CP sẵn có) | Tỷ lệ TSBĐ<br>(CP sẵn có) | Tỷ lệ hỗ trợ<br>(quyền mua đã thực hiện/<br>CP thưởng/<br>cổ tức bằng CP) | Tỷ lệ TSBĐ<br>(quyền mua đã thực hiện/<br>CP thưởng/<br>cổ tức bằng CP) | Tỷ lệ hỗ trợ<br>(quyền mua chưa thực hiện)<br>(*) | Tỷ lệ TSBĐ<br>(quyền mua chưa thực hiện)<br>(*) | Tỷ lệ hỗ trợ<br>(cổ tức bằng tiền) | Tỷ lệ TSBĐ<br>(cổ tức bằng tiền) |
|-----|---------|-------------------------------------------------------------|------|-----------------------------|---------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------------------------------|----------------------------------|
| 48  | DC4     | Công ty Cổ phần Xây dựng DIC Holdings                       | HOSE | 20%                         | 100%                      | 0%                                                                        | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 20%                                | 100%                             |
| 49  | DCL     | Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long                          | HOSE | 20%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 20%                                | 100%                             |
| 50  | DCM     | Công ty Cổ phần Phân bón Dầu khí Cà Mau                     | HOSE | 50%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 51  | DGW     | Công ty Cổ phần Thế Giới Số                                 | HOSE | 50%                         | 100%                      | 10%                                                                       | 60%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 52  | DHA     | Công ty Cổ phần Hóa An                                      | HOSE | 50%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 53  | DHC     | Công ty Cổ phần Đông Hải Bến Tre                            | HOSE | 50%                         | 100%                      | 10%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 54  | DHG     | Công ty Cổ phần Dược Hậu Giang                              | HOSE | 50%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 55  | DHT     | CTCP Dược phẩm Hà Tây                                       | HNX  | 20%                         | 100%                      | 0%                                                                        | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 20%                                | 100%                             |
| 56  | DIG     | Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng             | HOSE | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 70%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 57  | DMC     | Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO                 | HOSE | 40%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 40%                                | 100%                             |
| 58  | DP3     | CTCP Dược phẩm Trung ương 3                                 | HNX  | 30%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 30%                                | 100%                             |
| 59  | DPG     | Công ty Cổ phần Đạt Phương                                  | HOSE | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 60%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 60  | DPM     | Tổng Công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí - Công ty Cổ phần | HOSE | 50%                         | 100%                      | 30%                                                                       | 60%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 61  | DPR     | Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú                             | HOSE | 50%                         | 100%                      | 10%                                                                       | 50%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 62  | DRC     | Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng                              | HOSE | 50%                         | 100%                      | 10%                                                                       | 70%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 63  | DSE     | Công ty Cổ phần Chứng khoán DNSE                            | HOSE | 30%                         | 100%                      | 30%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 30%                                | 100%                             |
| 64  | DSN     | Công ty Cổ phần Công viên nước Đầm Sen                      | HOSE | 30%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 30%                                | 100%                             |
| 65  | DTD     | Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Thành Đạt                 | HNX  | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 66  | DVM     | Công ty cổ phần Dược liệu Việt Nam                          | HNX  | 30%                         | 100%                      | 10%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 30%                                | 100%                             |
| 67  | DVP     | Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ           | HOSE | 50%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 68  | DXG     | Công ty Cổ phần Tập đoàn Đất Xanh                           | HOSE | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 69  | DXP     | Công ty cổ phần Cảng Đoạn Xá                                | HNX  | 50%                         | 100%                      | 10%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 70  | DXS     | Công ty Cổ phần Dịch vụ Bất động sản Đất Xanh               | HOSE | 30%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 30%                                | 100%                             |
| 71  | E1FVN30 | Quỹ ETF DCVFMVN30                                           | HOSE | 50%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |

| STT | Mã CK    | Tổ chức phát hành                                                | Sàn  | Tỷ lệ hỗ trợ<br>(CP sẵn có) | Tỷ lệ TSBĐ<br>(CP sẵn có) | Tỷ lệ hỗ trợ<br>(quyền mua đã thực hiện/<br>CP thưởng/<br>cổ tức bằng CP) | Tỷ lệ TSBĐ<br>(quyền mua đã thực hiện/<br>CP thưởng/<br>cổ tức bằng CP) | Tỷ lệ hỗ trợ<br>(quyền mua chưa thực hiện)<br>(*) | Tỷ lệ TSBĐ<br>(quyền mua chưa thực hiện)<br>(*) | Tỷ lệ hỗ trợ<br>(cổ tức bằng tiền) | Tỷ lệ TSBĐ<br>(cổ tức bằng tiền) |
|-----|----------|------------------------------------------------------------------|------|-----------------------------|---------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------------------------------|----------------------------------|
| 72  | EIB      | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Xuất Nhập khẩu Việt Nam             | HOSE | 50%                         | 100%                      | 10%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 73  | ELC      | Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghệ Điện tử - Viễn Thông | HOSE | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 74  | EVF      | Công ty Tài chính Cổ phần Điện lực                               | HOSE | 40%                         | 100%                      | 0%                                                                        | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 40%                                | 100%                             |
| 75  | EVG      | Công ty cổ phần Tập đoàn Everland                                | HOSE | 30%                         | 100%                      | 0%                                                                        | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 30%                                | 100%                             |
| 76  | FCN      | Công ty Cổ phần FECON                                            | HOSE | 50%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 77  | FMC      | Công ty Cổ phần Thực phẩm Sao Ta                                 | HOSE | 50%                         | 100%                      | 30%                                                                       | 100%                                                                    | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 78  | FPT      | Công ty Cổ phần FPT                                              | HOSE | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 79  | FRT      | Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT                           | HOSE | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 80  | FTS      | Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT                                  | HOSE | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 81  | FUESSV30 | Quỹ ETF SSIAM VN30                                               | HOSE | 50%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 82  | FUESSV50 | Quỹ ETF SSIAM VNX50                                              | HOSE | 50%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 83  | FUESSVFL | Quỹ ETF SSIAM VNFIN LEAD                                         | HOSE | 50%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 84  | FUEFVNDD | Quỹ ETF DCFMVN DIAMOND                                           | HOSE | 50%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 85  | GAS      | Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần                      | HOSE | 50%                         | 100%                      | 30%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 86  | GEE      | Công ty cổ phần Điện lực Gelex                                   | HOSE | 40%                         | 100%                      | 10%                                                                       | 60%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 40%                                | 100%                             |
| 87  | GEG      | CTCP DIEN GIA LAI                                                | HOSE | 40%                         | 100%                      | 10%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 40%                                | 100%                             |
| 88  | GEX      | Tổng Công ty Cổ phần Thiết bị điện Việt Nam                      | HOSE | 50%                         | 100%                      | 30%                                                                       | 60%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 89  | GIL      | Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Xuất nhập khẩu Bình Thạnh    | HOSE | 30%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 30%                                | 100%                             |
| 90  | GMD      | Công ty Cổ phần GEMADEPT                                         | HOSE | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 70%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 91  | GSP      | Công ty Cổ phần Vận tải Sản phẩm Khí Quốc tế                     | HOSE | 40%                         | 100%                      | 10%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 40%                                | 100%                             |
| 92  | GVR      | Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam                             | HOSE | 50%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 93  | HAG      | Công ty Cổ phần Hoàng Anh Gia Lai                                | HOSE | 30%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 30%                                | 100%                             |
| 94  | HAH      | Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An                         | HOSE | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 70%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 95  | HAX      | Công ty Cổ phần Dịch vụ Ô tô Hàng Xanh                           | HOSE | 20%                         | 100%                      | 0%                                                                        | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 20%                                | 100%                             |
| 96  | HCD      | Công ty Cổ phần Đầu tư Sản xuất và Thương mại HCD                | HOSE | 30%                         | 100%                      | 0%                                                                        | 70%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 30%                                | 100%                             |

| STT | Mã CK | Tổ chức phát hành                                       | Sàn  | Tỷ lệ hỗ trợ<br>(CP sẵn có) | Tỷ lệ TSBĐ<br>(CP sẵn có) | Tỷ lệ hỗ trợ<br>(quyền mua đã thực hiện/<br>CP thưởng/<br>cổ tức bằng CP) | Tỷ lệ TSBĐ<br>(quyền mua đã thực hiện/<br>CP thưởng/<br>cổ tức bằng CP) | Tỷ lệ hỗ trợ<br>(quyền mua chưa thực hiện)<br>(*) | Tỷ lệ TSBĐ<br>(quyền mua chưa thực hiện)<br>(*) | Tỷ lệ hỗ trợ<br>(cổ tức bằng tiền) | Tỷ lệ TSBĐ<br>(cổ tức bằng tiền) |
|-----|-------|---------------------------------------------------------|------|-----------------------------|---------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------------------------------|----------------------------------|
| 97  | HCM   | Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh       | HOSE | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 50%                                             | 50%                                | 100%                             |
| 98  | HDB   | Ngân hàng TMCP Phát triển TP.Hồ Chí Minh                | HOSE | 50%                         | 100%                      | 30%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 99  | HDC   | Công ty Cổ phần Phát triển nhà Bà Rịa – Vũng Tàu        | HOSE | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 100 | HDG   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Hà Đô                          | HOSE | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 101 | HHP   | Công ty Cổ phần Giấy Hoàng Hà Hải Phòng                 | HOSE | 20%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 20%                                | 100%                             |
| 102 | HHS   | Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Hoàng Huy                | HOSE | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 103 | HHV   | Công ty cổ phần Đầu tư hạ tầng giao thông Đèo Cả (HOSE) | HOSE | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 104 | HPG   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát                       | HOSE | 50%                         | 100%                      | 30%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 105 | HPX   | Công ty Cổ phần Đầu tư Hải Phát                         | HOSE | 20%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 20%                                | 100%                             |
| 106 | HSG   | Công ty cổ phần tập đoàn Hoa Sen                        | HOSE | 50%                         | 100%                      | 30%                                                                       | 70%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 107 | HT1   | Công ty Cổ phần Xi măng VICEM Hà Tiên                   | HOSE | 50%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 108 | HTG   | Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ                    | HOSE | 30%                         | 100%                      | 0%                                                                        | 70%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 30%                                | 100%                             |
| 109 | HTI   | Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng IDICO         | HOSE | 30%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 30%                                | 100%                             |
| 110 | HUT   | Công ty Cổ phần Tasco                                   | HNX  | 40%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 40%                                | 100%                             |
| 111 | HVH   | Công ty Cổ phần Đầu tư và Công nghệ HVC                 | HOSE | 20%                         | 100%                      | 0%                                                                        | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 20%                                | 100%                             |
| 112 | HVT   | CTCP Hóa chất Việt Trì                                  | HNX  | 30%                         | 100%                      | 0%                                                                        | 50%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 30%                                | 100%                             |
| 113 | IDC   | Tổng Công ty IDICO – CTCP                               | HNX  | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 114 | IDI   | Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.I  | HOSE | 40%                         | 100%                      | 10%                                                                       | 70%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 40%                                | 100%                             |
| 115 | IDV   | Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng Vĩnh Phúc            | HNX  | 30%                         | 100%                      | 10%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 30%                                | 100%                             |
| 116 | IJC   | Công ty Cổ phần Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật             | HOSE | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 70%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 117 | ILB   | Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình                | HOSE | 20%                         | 100%                      | 10%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 20%                                | 100%                             |
| 118 | IMP   | Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm                     | HOSE | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 70%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 119 | INN   | CTCP Bao bì và In Nông nghiệp                           | HNX  | 30%                         | 100%                      | 0%                                                                        | 70%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 30%                                | 100%                             |
| 120 | IPA   | CTCP Tập đoàn Đầu tư I.P.A                              | HNX  | 20%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 20%                                | 100%                             |

| STT | Mã CK | Tổ chức phát hành                                         | Sàn  | Tỷ lệ hỗ trợ<br>(CP sẵn có) | Tỷ lệ TSBĐ<br>(CP sẵn có) | Tỷ lệ hỗ trợ<br>(quyền mua đã thực hiện/<br>CP thưởng/<br>cổ tức bằng CP) | Tỷ lệ TSBĐ<br>(quyền mua đã thực hiện/<br>CP thưởng/<br>cổ tức bằng CP) | Tỷ lệ hỗ trợ<br>(quyền mua chưa thực hiện)<br>(*) | Tỷ lệ TSBĐ<br>(quyền mua chưa thực hiện)<br>(*) | Tỷ lệ hỗ trợ<br>(cổ tức bằng tiền) | Tỷ lệ TSBĐ<br>(cổ tức bằng tiền) |
|-----|-------|-----------------------------------------------------------|------|-----------------------------|---------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------------------------------|----------------------------------|
| 121 | ITC   | Công ty Cổ phần Đầu tư - Kinh doanh Nhà                   | HOSE | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 90%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 122 | KBC   | Tổng Công ty Phát triển Đô Thị Kinh Bắc – Công ty Cổ phần | HOSE | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 123 | KDC   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Kido                             | HOSE | 40%                         | 100%                      | 10%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 40%                                | 100%                             |
| 124 | KDH   | Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Nhà Khang Điền       | HOSE | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 125 | KHG   | CTCP Tập đoàn Khải Hoàn Land                              | HOSE | 40%                         | 100%                      | 0%                                                                        | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 40%                                | 100%                             |
| 126 | KSB   | Công ty Cổ phần Khoáng sản và Xây dựng Bình Dương         | HOSE | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 70%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 127 | LAS   | Công ty Cổ phần Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao       | HNX  | 50%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 128 | LBM   | Công ty Cổ phần Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng  | HOSE | 0%                          | 100%                      | 0%                                                                        | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 0%                                 | 100%                             |
| 129 | LCG   | Công ty Cổ phần LICOGI 16                                 | HOSE | 50%                         | 100%                      | 30%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 130 | LHC   | CTCP Đầu tư và Xây dựng Thủy Lợi Lâm Đồng                 | HNX  | 10%                         | 100%                      | 0%                                                                        | 60%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 10%                                | 100%                             |
| 131 | LHG   | Công ty Cổ phần Long Hậu                                  | HOSE | 50%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 132 | LIX   | Công ty Cổ phần Bột giặt LIX                              | HOSE | 50%                         | 100%                      | 10%                                                                       | 50%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 133 | LPB   | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu điện Liên Việt           | HOSE | 50%                         | 100%                      | 30%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 134 | LSS   | Công ty Cổ phần Mía đường Lam Sơn                         | HOSE | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 135 | MBB   | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân Đội                     | HOSE | 50%                         | 100%                      | 30%                                                                       | 70%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 136 | MBS   | Công ty cổ phần Chứng khoán MB                            | HNX  | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 70%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 137 | MCH   | Công ty Cổ phần Hàng tiêu dùng Masan                      | HOSE | 30%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 30%                                | 100%                             |
| 138 | MCM   | Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu                     | HOSE | 40%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 40%                                | 100%                             |
| 139 | MIG   | Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Quân đội                    | HOSE | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 140 | MSB   | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam            | HOSE | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 141 | MSH   | Công ty Cổ phần May Sông Hồng                             | HOSE | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 70%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 142 | MSN   | Công ty Cổ phần Tập đoàn MaSan                            | HOSE | 50%                         | 100%                      | 10%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |

| STT | Mã CK | Tổ chức phát hành                                       | Sàn  | Tỷ lệ hỗ trợ<br>(CP sẵn có) | Tỷ lệ TSBĐ<br>(CP sẵn có) | Tỷ lệ hỗ trợ<br>(quyền mua đã thực hiện/<br>CP thưởng/<br>cổ tức bằng CP) | Tỷ lệ TSBĐ<br>(quyền mua đã thực hiện/<br>CP thưởng/<br>cổ tức bằng CP) | Tỷ lệ hỗ trợ<br>(quyền mua chưa thực hiện)<br>(*) | Tỷ lệ TSBĐ<br>(quyền mua chưa thực hiện)<br>(*) | Tỷ lệ hỗ trợ<br>(cổ tức bằng tiền) | Tỷ lệ TSBĐ<br>(cổ tức bằng tiền) |
|-----|-------|---------------------------------------------------------|------|-----------------------------|---------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------------------------------|----------------------------------|
| 143 | MWG   | Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động                 | HOSE | 50%                         | 100%                      | 30%                                                                       | 60%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 144 | NAB   | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á                      | HOSE | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 145 | NAF   | Công ty Cổ phần Nafoods Group                           | HOSE | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 146 | NAG   | CTCP Tập Đoàn Nagakawa                                  | HNX  | 10%                         | 100%                      | 0%                                                                        | 70%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 10%                                | 100%                             |
| 147 | NBB   | Công ty Cổ phần Đầu tư Năm Bảy Bảy                      | HOSE | 20%                         | 100%                      | 0%                                                                        | 100%                                                                    | 0%                                                | 0%                                              | 20%                                | 100%                             |
| 148 | NBC   | Công ty Cổ phần Than Núi Béo - Vinacomin                | HNX  | 20%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 20%                                | 100%                             |
| 149 | NCT   | Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Nội Bài                | HOSE | 50%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 150 | NDN   | CTCP Đầu tư phát triển Nhà Đà Nẵng                      | HNX  | 30%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 30%                                | 100%                             |
| 151 | NET   | Công ty Cổ Phần Bột Giặt NET                            | HNX  | 20%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 20%                                | 100%                             |
| 152 | NHA   | Tổng Công ty Đầu tư Phát triển Nhà và Đô thị Nam Hà Nội | HOSE | 30%                         | 100%                      | 0%                                                                        | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 30%                                | 100%                             |
| 153 | NHH   | Công ty Cổ phần Nhựa Hà Nội                             | HOSE | 30%                         | 100%                      | 0%                                                                        | 70%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 30%                                | 100%                             |
| 154 | NKG   | Công ty Cổ phần Thép Nam Kim                            | HOSE | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 155 | NLG   | Công ty Cổ phần Đầu tư Nam Long                         | HOSE | 50%                         | 100%                      | 30%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 156 | NNC   | Công ty Cổ phần Đá Núi Nhỏ                              | HOSE | 20%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 20%                                | 100%                             |
| 157 | NSC   | Công ty Cổ phần Giống cây trồng Trung Ương              | HOSE | 50%                         | 100%                      | 50%                                                                       | 100%                                                                    | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 158 | NT2   | Công ty Cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2           | HOSE | 50%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 159 | NTL   | Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Từ Liêm               | HOSE | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 60%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 160 | NTP   | CTCP Nhựa Thiếu niên- Tiền Phong                        | HNX  | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 161 | NVL   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va            | HOSE | 30%                         | 100%                      | 0%                                                                        | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 30%                                | 100%                             |
| 162 | OCB   | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông                | HOSE | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 163 | OPC   | Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC                           | HOSE | 40%                         | 100%                      | 10%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 40%                                | 100%                             |
| 164 | ORS   | Công ty Cổ phần Chứng khoán Tiên Phong                  | HOSE | 10%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 10%                                | 100%                             |
| 165 | PAC   | Công ty Cổ phần PinẮc quy miền Nam                      | HOSE | 40%                         | 100%                      | 0%                                                                        | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 40%                                | 100%                             |
| 166 | PAN   | Công ty Cổ phần Tập đoàn PAN                            | HOSE | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 167 | PC1   | Công ty Cổ phần Xây lắp Điện I                          | HOSE | 0%                          | 50%                       | 20%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 0%                                 | 50%                              |
| 168 | PDN   | Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai                           | HOSE | 20%                         | 100%                      | 0%                                                                        | 70%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 20%                                | 100%                             |



| STT | Mã CK | Tổ chức phát hành                                       | Sàn  | Tỷ lệ hỗ trợ<br>(CP sẵn có) | Tỷ lệ TSBĐ<br>(CP sẵn có) | Tỷ lệ hỗ trợ<br>(quyền mua đã thực hiện/<br>CP thưởng/<br>cổ tức bằng CP) | Tỷ lệ TSBĐ<br>(quyền mua đã thực hiện/<br>CP thưởng/<br>cổ tức bằng CP) | Tỷ lệ hỗ trợ<br>(quyền mua chưa thực hiện)<br>(*) | Tỷ lệ TSBĐ<br>(quyền mua chưa thực hiện)<br>(*) | Tỷ lệ hỗ trợ<br>(cổ tức bằng tiền) | Tỷ lệ TSBĐ<br>(cổ tức bằng tiền) |
|-----|-------|---------------------------------------------------------|------|-----------------------------|---------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------------------------------|----------------------------------|
| 169 | PDR   | Công ty Cổ phần Phát triển Bất động sản Phát Đạt        | HOSE | 50%                         | 100%                      | 0%                                                                        | 70%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 170 | PET   | Tổng Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí           | HOSE | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 70%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 171 | PGC   | Tổng Công ty Gas Petrolimex - Công ty Cổ phần           | HOSE | 40%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 40%                                | 100%                             |
| 172 | PGI   | Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Petrolimex                | HOSE | 0%                          | 100%                      | 0%                                                                        | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 0%                                 | 100%                             |
| 173 | PGS   | Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí Miền Nam                 | HNX  | 20%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 20%                                | 100%                             |
| 174 | PHC   | Công ty cổ phần Xây dựng Phục Hưng Holdings             | HOSE | 10%                         | 100%                      | 0%                                                                        | 100%                                                                    | 0%                                                | 0%                                              | 10%                                | 100%                             |
| 175 | PHR   | Công ty Cổ phần Cao su Phước Hòa                        | HOSE | 50%                         | 100%                      | 50%                                                                       | 100%                                                                    | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 176 | PLC   | Tổng Công ty Hóa dầu Petrolimex-CTCP                    | HNX  | 50%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 177 | PLX   | Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam                              | HOSE | 50%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 178 | POW   | TCT DIEN LUC DAU KHI VN                                 | HOSE | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 179 | PPC   | Công ty Cổ phần Nhiệt điện Phả Lại                      | HOSE | 50%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 180 | PSD   | Công ty Cổ phần Dịch vụ Phân phối Tổng hợp Dầu khí      | HNX  | 30%                         | 100%                      | 0%                                                                        | 70%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 30%                                | 100%                             |
| 181 | PTB   | Công ty Cổ phần Phú Tài                                 | HOSE | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 182 | PVB   | CTCP Bọc Ống Dầu khí Việt Nam                           | HNX  | 50%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 183 | PVC   | Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hoá phẩm Dầu khí - CTCP | HNX  | 40%                         | 100%                      | 10%                                                                       | 50%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 40%                                | 100%                             |
| 184 | PVD   | Tổng Công ty Cổ phần Khoan và Dịch vụ Khoan Dầu khí     | HOSE | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 70%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 185 | PVG   | Công ty Cổ phần Kinh doanh LPG Việt Nam                 | HNX  | 40%                         | 100%                      | 10%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 40%                                | 100%                             |
| 186 | PVI   | CTCP PVI                                                | HNX  | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 187 | PVP   | Công ty cổ phần Vận tải Dầu khí Thái Bình Dương         | HOSE | 50%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 188 | PVS   | Tổng CTCP Dịch Vụ Kỹ Thuật Dầu Khí Việt Nam             | HNX  | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 189 | PVT   | Tổng Công ty Cổ phần Vận tải Dầu khí                    | HOSE | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 190 | RAL   | Công ty Cổ phần Bóng đèn Phích nước Rạng Đông           | HOSE | 30%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 30%                                | 100%                             |

| STT | Mã CK | Tổ chức phát hành                                                   | Sàn  | Tỷ lệ hỗ trợ<br>(CP sẵn có) | Tỷ lệ TSBĐ<br>(CP sẵn có) | Tỷ lệ hỗ trợ<br>(quyền mua đã thực hiện/<br>CP thưởng/<br>cổ tức bằng CP) | Tỷ lệ TSBĐ<br>(quyền mua đã thực hiện/<br>CP thưởng/<br>cổ tức bằng CP) | Tỷ lệ hỗ trợ<br>(quyền mua chưa thực hiện)<br>(*) | Tỷ lệ TSBĐ<br>(quyền mua chưa thực hiện)<br>(*) | Tỷ lệ hỗ trợ<br>(cổ tức bằng tiền) | Tỷ lệ TSBĐ<br>(cổ tức bằng tiền) |
|-----|-------|---------------------------------------------------------------------|------|-----------------------------|---------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------------------------------|----------------------------------|
| 191 | REE   | Công ty Cổ phần Cơ Điện Lạnh                                        | HOSE | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 192 | S99   | Công ty cổ phần SCI                                                 | HNX  | 20%                         | 100%                      | 0%                                                                        | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 20%                                | 100%                             |
| 193 | SAB   | Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn            | HOSE | 50%                         | 100%                      | 0%                                                                        | 50%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 194 | SAM   | Công ty Cổ phần SAM Holdings                                        | HOSE | 10%                         | 100%                      | 0%                                                                        | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 10%                                | 100%                             |
| 195 | SBA   | Công ty Cổ phần Sông Ba                                             | HOSE | 0%                          | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 0%                                 | 100%                             |
| 196 | SBG   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Cơ khí Công nghệ cao Siba                  | HOSE | 20%                         | 100%                      | 0%                                                                        | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 20%                                | 100%                             |
| 197 | SBT   | Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa                         | HOSE | 40%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 40%                                | 100%                             |
| 198 | SCR   | Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn Thương Tín                           | HOSE | 40%                         | 100%                      | 0%                                                                        | 50%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 40%                                | 100%                             |
| 199 | SCS   | Công ty cổ phần Dịch vụ Hàng hóa Sài Gòn                            | HOSE | 40%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 40%                                | 100%                             |
| 200 | SED   | Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam            | HNX  | 30%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 30%                                | 100%                             |
| 201 | SFI   | Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải SAFI                                 | HOSE | 30%                         | 100%                      | 0%                                                                        | 70%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 30%                                | 100%                             |
| 202 | SGN   | Công ty Cổ phần Phục vụ Mặt đất Sài Gòn                             | HOSE | 50%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 203 | SGR   | Công ty Cổ phần Tổng Công ty Cổ phần Địa ốc Sài Gòn                 | HOSE | 30%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 30%                                | 100%                             |
| 204 | SHB   | Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội                                     | HOSE | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 205 | SHP   | Công ty Cổ phần Thủy điện Miền Nam                                  | HOSE | 30%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 30%                                | 100%                             |
| 206 | SHS   | CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội                                   | HNX  | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 60%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 207 | SIP   | CTCP Đầu tư Sài Gòn VRG                                             | HOSE | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 208 | SJD   | Công ty Cổ phần Thủy điện Cần Đơn                                   | HOSE | 40%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 40%                                | 100%                             |
| 209 | SJE   | CTCP Sông Đà 11                                                     | HNX  | 30%                         | 100%                      | 10%                                                                       | 70%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 30%                                | 100%                             |
| 210 | SJS   | Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà | HOSE | 30%                         | 30%                       |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 30%                                | 30%                              |
| 211 | SKG   | Công ty Cổ phần Tàu cao tốc Superdong – Kiên Giang                  | HOSE | 30%                         | 100%                      | 10%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 30%                                | 100%                             |
| 212 | SLS   | CTCP Mía đường Sơn La                                               | HNX  | 50%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 213 | SMB   | Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Trung                            | HOSE | 30%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 30%                                | 100%                             |

| STT | Mã CK | Tổ chức phát hành                                        | Sàn  | Tỷ lệ hỗ trợ<br>(CP sẵn có) | Tỷ lệ TSBĐ<br>(CP sẵn có) | Tỷ lệ hỗ trợ<br>(quyền mua đã thực hiện/<br>CP thưởng/<br>cổ tức bằng CP) | Tỷ lệ TSBĐ<br>(quyền mua đã thực hiện/<br>CP thưởng/<br>cổ tức bằng CP) | Tỷ lệ hỗ trợ<br>(quyền mua chưa thực hiện)<br>(*) | Tỷ lệ TSBĐ<br>(quyền mua chưa thực hiện)<br>(*) | Tỷ lệ hỗ trợ<br>(cổ tức bằng tiền) | Tỷ lệ TSBĐ<br>(cổ tức bằng tiền) |
|-----|-------|----------------------------------------------------------|------|-----------------------------|---------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------------------------------|----------------------------------|
| 214 | SRC   | CTCP cao su Sao Vàng                                     | HOSE | 20%                         | 100%                      | 0%                                                                        | 70%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 20%                                | 100%                             |
| 215 | SSB   | Ngân hàng Thương mại cổ phần Đông Nam Á                  | HOSE | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 216 | SSC   | Công ty Cổ phần Giống Cây trồng Miền Nam                 | HOSE | 50%                         | 100%                      | 50%                                                                       | 100%                                                                    | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 217 | STB   | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín          | HOSE | 50%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 218 | SVT   | Công ty Cổ phần Công nghệ Sài Gòn Viễn Đông              | HOSE | 30%                         | 100%                      | 0%                                                                        | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 30%                                | 100%                             |
| 219 | SZB   | Công ty cổ phần Sonadezi Long Bình                       | HNX  | 20%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 20%                                | 100%                             |
| 220 | SZC   | Công ty cổ phần Sonadezi Châu Đức                        | HOSE | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 70%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 221 | SZL   | Công ty Cổ phần Sonadezi Long Thành                      | HOSE | 30%                         | 100%                      | 10%                                                                       | 60%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 30%                                | 100%                             |
| 222 | TAL   | Công ty Cổ phần Đầu tư Bất động sản Taseco               | HOSE | 30%                         | 100%                      | 0%                                                                        | 70%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 30%                                | 100%                             |
| 223 | TBC   | CTCP Thủy điện Thác Bà                                   | HOSE | 0%                          | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 0%                                 | 100%                             |
| 224 | TCB   | Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam                        | HOSE | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 65%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 225 | TCH   | Công ty Cổ phần Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy       | HOSE | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 226 | TCL   | Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng | HOSE | 40%                         | 100%                      | 0%                                                                        | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 40%                                | 100%                             |
| 227 | TCM   | Công ty Cổ phần Dệt may - Đầu tư - Thương mại Thành Công | HOSE | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 228 | TCO   | Công ty Cổ phần TCO Holdings                             | HOSE | 20%                         | 100%                      | 0%                                                                        | 60%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 20%                                | 100%                             |
| 229 | TCT   | Công ty Cổ phần Cáp treo Núi Bà Tây Ninh                 | HOSE | 0%                          | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 0%                                 | 100%                             |
| 230 | TCX   | Công ty cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương                    | HOSE | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 231 | TDC   | Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Bình Dương      | HOSE | 30%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 30%                                | 100%                             |
| 232 | TDM   | Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một                         | HOSE | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 233 | TEG   | Công ty Cổ phần Năng lượng và Bất động sản Trường Thành  | HOSE | 20%                         | 100%                      | 0%                                                                        | 90%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 20%                                | 100%                             |
| 234 | THG   | Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Tiền Giang            | HOSE | 30%                         | 100%                      | 0%                                                                        | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 30%                                | 100%                             |
| 235 | TIG   | CTCP Tập đoàn Đầu tư Thăng Long                          | HNX  | 30%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 30%                                | 100%                             |

| STT | Mã CK | Tổ chức phát hành                                          | Sàn  | Tỷ lệ hỗ trợ<br>(CP sẵn có) | Tỷ lệ TSBĐ<br>(CP sẵn có) | Tỷ lệ hỗ trợ<br>(quyền mua đã thực hiện/<br>CP thưởng/<br>cổ tức bằng CP) | Tỷ lệ TSBĐ<br>(quyền mua đã thực hiện/<br>CP thưởng/<br>cổ tức bằng CP) | Tỷ lệ hỗ trợ<br>(quyền mua chưa thực hiện)<br>(*) | Tỷ lệ TSBĐ<br>(quyền mua chưa thực hiện)<br>(*) | Tỷ lệ hỗ trợ<br>(cổ tức bằng tiền) | Tỷ lệ TSBĐ<br>(cổ tức bằng tiền) |
|-----|-------|------------------------------------------------------------|------|-----------------------------|---------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------------------------------|----------------------------------|
| 236 | TIP   | Công ty Cổ phần Phát triển Khu Công nghiệp Tín Nghĩa       | HOSE | 40%                         | 100%                      | 0%                                                                        | 100%                                                                    | 0%                                                | 0%                                              | 40%                                | 100%                             |
| 237 | TLG   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long                        | HOSE | 50%                         | 100%                      | 0%                                                                        | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 238 | TMS   | Công ty Cổ phần Transimex                                  | HOSE | 20%                         | 100%                      | 0%                                                                        | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 20%                                | 100%                             |
| 239 | TNG   | CTCP Đầu tư và Thương mại TNG                              | HNX  | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 240 | TPB   | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong                    | HOSE | 50%                         | 100%                      | 30%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 241 | TRA   | Công ty Cổ phần Traphaco                                   | HOSE | 20%                         | 100%                      | 0%                                                                        | 50%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 20%                                | 100%                             |
| 242 | TRC   | Công ty Cổ phần Cao su Tây Ninh                            | HOSE | 50%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 243 | TTA   | Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Phát triển Trường Thành | HOSE | 20%                         | 100%                      | 0%                                                                        | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 20%                                | 100%                             |
| 244 | TV2   | CTCP Tư vấn Xây dựng Điện 2                                | HOSE | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 60%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 245 | TVC   | CTCP Tập đoàn Quản lý Tài sản Trí Việt                     | HNX  | 20%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 20%                                | 100%                             |
| 246 | TVD   | Công ty Cổ phần Than Vàng Danh - Vinacomin                 | HNX  | 20%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 20%                                | 100%                             |
| 247 | TVS   | Công ty Cổ phần Chứng khoán Thiên Việt                     | HOSE | 30%                         | 100%                      | 0%                                                                        | 70%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 30%                                | 100%                             |
| 248 | VAB   | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Á                        | HOSE | 40%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 40%                                | 100%                             |
| 249 | VC3   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Nam Mê Kông                       | HNX  | 30%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 30%                                | 100%                             |
| 250 | VCB   | Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam                       | HOSE | 50%                         | 100%                      | 30%                                                                       | 70%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 251 | VCG   | Tổng CTCP XNK và Xây dựng Việt Nam                         | HOSE | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 252 | VCI   | Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt                       | HOSE | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 70%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 253 | VCK   | Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS                            | HOSE | 50%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 254 | VCS   | CTCP VICOSTONE                                             | HNX  | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 100%                                                                    | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 255 | VDP   | Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương Vidipha               | HOSE | 20%                         | 100%                      | 0%                                                                        | 60%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 20%                                | 100%                             |
| 256 | VDS   | Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt                      | HOSE | 50%                         | 100%                      | 10%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 257 | VFG   | Công ty Cổ phần Khử Trùng Việt Nam                         | HOSE | 40%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 40%                                | 100%                             |
| 258 | VFS   | Công ty cổ phần Chứng khoán Nhất Việt                      | HNX  | 20%                         | 100%                      | 0%                                                                        | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 20%                                | 100%                             |
| 259 | VGC   | Tổng Công ty Viglacera - CTCP                              | HOSE | 50%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 260 | VGS   | Công ty Cổ phần ống thép Việt Đức VG PIPE                  | HNX  | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 261 | VHC   | Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn                                  | HOSE | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |

| STT | Mã CK | Tổ chức phát hành                                   | Sàn  | Tỷ lệ hỗ trợ<br>(CP sẵn có) | Tỷ lệ TSBĐ<br>(CP sẵn có) | Tỷ lệ hỗ trợ<br>(quyền mua đã thực hiện/<br>CP thưởng/<br>cổ tức bằng CP) | Tỷ lệ TSBĐ<br>(quyền mua đã thực hiện/<br>CP thưởng/<br>cổ tức bằng CP) | Tỷ lệ hỗ trợ<br>(quyền mua chưa thực hiện)<br>(*) | Tỷ lệ TSBĐ<br>(quyền mua chưa thực hiện)<br>(*) | Tỷ lệ hỗ trợ<br>(cổ tức bằng tiền) | Tỷ lệ TSBĐ<br>(cổ tức bằng tiền) |
|-----|-------|-----------------------------------------------------|------|-----------------------------|---------------------------|---------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|-------------------------------------------------|------------------------------------|----------------------------------|
| 262 | VHM   | Công ty Cổ phần Vinhomes                            | HOSE | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 60%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 263 | VIB   | Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam       | HOSE | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 264 | VIC   | Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần                 | HOSE | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 50%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 265 | VIP   | Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VIPCO              | HOSE | 50%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 266 | VIX   | Công ty Cổ phần Chứng khoán IB                      | HOSE | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 70%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 267 | VJC   | Công ty Cổ phần Hàng không VietJet                  | HOSE | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 70%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 268 | VND   | Công ty Cổ phần Chứng khoán VNDIRECT                | HOSE | 50%                         | 100%                      | 10%                                                                       | 70%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 269 | VNF   | CTCP Vinafreight                                    | HNX  | 0%                          | 100%                      | 0%                                                                        | 90%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 0%                                 | 100%                             |
| 270 | VNM   | Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam                        | HOSE | 50%                         | 100%                      | 30%                                                                       | 100%                                                                    | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 271 | VNR   | Tổng Công ty Cổ phần Tái bảo hiểm quốc gia Việt Nam | HNX  | 30%                         | 100%                      | 0%                                                                        | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 30%                                | 100%                             |
| 272 | VOS   | Công ty Cổ phần Vận tải Biển Việt Nam               | HOSE | 50%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 273 | VPB   | Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng                 | HOSE | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 70%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 274 | VPI   | Công ty Cổ phần Đầu tư Văn Phú - Invest             | HOSE | 30%                         | 50%                       | 0%                                                                        | 10%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 30%                                | 50%                              |
| 275 | VPL   | Công ty cổ phần Vinpearl                            | HOSE | 30%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 30%                                | 100%                             |
| 276 | VPX   | Công ty Cổ phần Chứng khoán VPBank                  | HOSE | 40%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 40%                                | 100%                             |
| 277 | VRE   | Công ty Cổ phần Vincom Retail                       | HOSE | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 100%                                                                    | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 278 | VSC   | Công ty Cổ phần Container Việt Nam                  | HOSE | 50%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 50%                                             | 50%                                | 100%                             |
| 279 | VSH   | Công ty Cổ phần Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh      | HOSE | 40%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 40%                                | 100%                             |
| 280 | VTO   | Công ty Cổ phần Vận tải Xăng dầu VITACO             | HOSE | 50%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 50%                                | 100%                             |
| 281 | VTP   | Tổng Công ty Cổ phần Bưu chính Viettel              | HOSE | 40%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 40%                                | 100%                             |
| 282 | VVS   | Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển máy Việt Nam      | HOSE | 20%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 20%                                | 100%                             |
| 283 | WCS   | Công ty Cổ phần Bến xe Miền Tây                     | HNX  | 30%                         | 100%                      |                                                                           | 0%                                                                      | 0%                                                | 0%                                              | 30%                                | 100%                             |
| 284 | YEG   | Công ty Cổ phần Tập đoàn Yeah1                      | HOSE | 40%                         | 100%                      | 20%                                                                       | 80%                                                                     | 0%                                                | 0%                                              | 40%                                | 100%                             |

**Trân trọng,**

**Công ty cổ phần Chứng khoán SSI**

**Ghi chú:** những mã CK hiện tại không có sự kiện quyền thì tỷ lệ hỗ trợ, tỷ lệ TSBĐ của quyền tương ứng sẽ được bỏ trống.

(\*) Quyền mua chưa thực hiện: được thể hiện dưới dạng MIRXXXXXX trên Danh mục chứng khoán trong TK của Quý khách.

Quyền mua chưa thực hiện sẽ được tính toán vào giá trị TSBĐ sau khi nhân chia với tỷ lệ thực hiện quyền

Ví dụ: cp AAA có chào bán quyền mua tỷ lệ 2 được 1 → 1 cp được hưởng 1 quyền, 2 quyền được mua 1 cp AAA giá 12

TK có 1000 AAA

Khi chưa đăng ký, Giá trị TSBĐ của quyền mua chưa thực hiện sẽ =  $1000 \text{ MIRAAAXX} : 2 \times 1$  (tỷ lệ quyền)  $\times$  tỷ lệ TSBĐ  $\times$  (giá thị trường của AAA - giá mua quyền 12)

Sau khi đăng ký quyền mua, Giá trị TSBĐ của quyền mua đã thực hiện sẽ =  $500 \text{ AAA quyền} \times$  tỷ lệ TSBĐ  $\times$  giá thị trường của AAA.